

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 282/2024/HS - ST
Ngày 28 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn, Bà Lương Thị Khuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sặng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 278/2024/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết D đưa vụ án ra xét xử số 285/2024/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn D – Sinh năm 1997; Nơi cư trú: Bản L, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Lê Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 07/6/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hà Tuấn B – Sinh năm 1998; Nơi cư trú: Bản L, xã K, huyện S, Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Hà Văn T và bà Lê Thị Thúy H; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị N1 và 02 người con (Con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 07/6/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T2, sinh năm 1981 và ông Hà Văn T, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Bản L, xã K, huyện S, Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 45 phút, ngày 01/6/2024 Tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu K chủ trì phối hợp với Công an xã H, huyện S làm nhiệm vụ tại bản O, xã H, huyện S phát hiện Hà Tuấn B, Lê Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của D có một gói nilon màu trắng, bên trong chứa 20 viên nén màu hồng. D và B khai nhận là Hồng phiến. Tổ công tác lập biên bản quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô có biển kiểm soát 26B1 – 743.08.

Ngày 02/6/2024 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác D khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: 20 viên nén màu hồng có khối lượng 1,94 gam đã trích 03 viên có khối lượng là 0,28 gam làm mẫu gửi giám D ký hiệu Đ, vật chứng còn lại là 17 viên có khối lượng 1,66 gam ký hiệu A.

Tại bản kết luận giám D số 1145/KL ngày 03/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu Đ gửi giám D là ma túy; loại loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám D là 0,28 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,94 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo Lê Văn D và Hà Tuấn B khai nhận:

Khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 01/6/2024 D đem theo số tiền 400.000đ đi bộ đến nhà Hà Tuấn B và rủ B cùng nhau góp tiền vào bản O, xã H, huyện S để tìm mua ma túy về sử dụng thì B đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe mô tô chở D đi vào bản O, trên đường đi B đưa cho D 100.000đ, D bỏ ra 400.000đ góp cùng, tổng là 500.000đ. Hai người thống nhất mua được ma túy sẽ đem về chia nhau để sử dụng. Khi đi qua suối thuộc bản O, xã H thì B và D gặp một người đàn ông không rõ danh tính đang đi bộ, D hỏi mua được 20 viên Hồng phiến được gói bằng mảnh nilon màu trắng với số tiền 500.000đ. Mua được ma túy, D cầm ở lòng bàn tay phải rồi ngồi sau xe do B điều khiển đi về, khi cả hai về được một đoạn thì gặp Tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu K và Công an xã H, huyện S làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 224/CT-VKSSM ngày 29 tháng 8 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lê Văn D, Hà Tuấn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy D điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Văn D, Hà Tuấn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều

58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 02 năm 06 tháng - 02 năm 10 tháng tù; xử phạt bị cáo Hà B Tuấn từ 02 năm 04 tháng - 02 năm 08 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám D cùng 01 mảnh Nilon màu trắng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ý kiến tại phiên tòa của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T2 là mẹ kế của bị cáo Hà Tuấn B, còn ông Hà Văn Tuyên là bố đẻ của bị cáo Tuấn Anh. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B1 – 743.08 là tài sản chung của vợ chồng ông bà, khi bị cáo B sử dụng xe đi mua ma túy ông bà không biết. Vợ chồng bà đã được Cơ quan CSĐT trả lại chiếc xe nên ông bà không có gì kiến gì thêm chỉ xin HĐXX xét xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo B nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN D CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết D của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy D của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết D của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết D của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác D tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 20 giờ 45 phút, ngày 01/6/2024 đối với Lê Văn D và Hà Tuấn B; cùng vật chứng thu giữ là một gói nilon màu trắng, bên trong chứa 20 viên nén màu hồng; Kết luận giám D số 1145/KL ngày 03/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “...*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,94 gam, loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp

với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án, khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/6/2024 Lê Văn D và Hà Tuấn B đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,94 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo Lê Văn D là người khởi xướng, chủ mưu việc đi mua ma túy về sử dụng, trực tiếp trao đổi với người bán ma túy, nên giữ vai trò chính. Bị cáo B góp tiền và sử dụng xe mô tô để cùng bị cáo D đi mua ma túy nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải đưa ra một mức án phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cầm tàng trữ lưu hành cùng 01 mảnh Nilon trắng và 01 phong bì niêm phong

vật chứng ban đầu đã bóc mở là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông các bị cáo khai là người bán ma túy. Các bị cáo không biết họ, tên, tuổi và địa chỉ của người này nên cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Lê Văn D, Hà Tuấn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn D 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Hà Tuấn B 02 năm 04 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 01/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 1,66 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi Nilon màu trắng; 01 mảnh Nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, trên phần giấy dán niêm phong có dòng chữ ghi Đồn Biên phòng cửa khẩu K niêm phong ngày 02/6/2024.

Theo Quyết D chuyển vật chứng số 208/QĐ – VKS ngày 26/8/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/8/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Văn D, Hà Tuấn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2024)/.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

**Thẩm phán – chủ tọa phiên
tòa**

Hoàng Thị Nhung

